ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN TRÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …../ĐA-UBND	*Xã Nguyễn Trãi, ngày … tháng 6 năm 2026*

(Dự thảo)

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGUYỄN TRÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Trãi xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nguyễn Trãi năm 2026, như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, Tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

6. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

8. Nghị quyết cuộc họp ngày 8 tháng 6 năm 2026 của Đảng uỷ xã Nguyễn Trãi.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP SẮP XẾP THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Nguyễn Trãi có diện tích tự nhiên là 30.68km^2, với 9.395 hộ gia đình và 29.821 người. Trên địa bàn xã có 30 thôn, 60 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 02 thôn có số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; có 28 thôn, ấp có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 550 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn, ấp trên địa bàn xã, xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần III. HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ NGUYỄN TRÃI

1. Hiện trạng số lượng thôn

Hiện nay, xã Nguyễn Trãi có 30 thôn, ấp với tổng số 9.395 hộ dân, 29.821 nhân khẩu; tổng diện tích tự nhiên là 30,68 km².

BẢNG THỐNG KÊ THỰC TRẠNG CÁC THÔN, ẤP

Stt	Tên thôn	Số hộ gia đình	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn (%)	Số dân	Ghi chú
01	Thôn Anh Nhuệ	591	107,45%	1969	
02	Thôn Văn Trạch	290	52,73%	1016	
03	Thôn Văn Nhuệ	373	67,82%	1239	
04	Thôn Hoàng Xuyên	308	56,00%	1008	
05	Ấp Tân Dân	44	8,00%	144	
06	Thôn Ấp Nhân Lý	228	41,45%	714	
07	Thôn Nhân Lý	221	40,18%	701	
08	Thôn Nhân Vũ	405	73,64%	1304	
09	Thôn Mão Xuyên	516	93,82%	1710	Số liệu Công an chưa cập nhật gần 100 hộ gia đình trúng đấu giá thuộc khu đấu giá Mão Xuyên.
10	Thôn Mễ Xá	753	136,91%	2450	
11	Thôn Bắc Cả	292	53,09%	835	
12	Thôn Trạo Thôn	305	55,45%	907	
13	Thôn Cựu Thị	239	43,45%	706	
14	Thôn Đa Lộc	491	89,27%	1547	
15	Thôn Trắc Điền	346	62,91%	1.064	

Stt	Tên thôn	Số hộ gia đình	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn (%)	Số dân	Ghi chú
16	Thôn Bình Nguyên	214	38,91%	653	
17	Thôn Lã Xá	283	51,45%	919	
18	Thôn Cẩm La	283	51,45%	709	
19	Thôn Bình Xá	105	19,09%	345	
20	Thôn Yên Xá	85	15,45%	281	
21	Thôn Đông Bạn	199	36,18%	661	
22	Thôn Ninh Thôn	161	29,27%	492	
23	Thôn La Chàng	401	72,91%	1.332	
24	Thôn Cổ Lễ	364	66,18%	1.134	
25	Thôn Đặng Đinh	262	47,64%	840	
26	Thôn Đặng Xuyên	460	83,64%	1.418	
27	Thôn Nam Trì	498	90,55%	1.572	
28	Thôn An Trạch	215	39,09%	712	
29	Thôn Đới Khê	189	34,36%	558	
30	Thôn Thọ Hội	274	49,82%	881	
Tổng		**9.395**		**29.821**	

Qua rà soát cho thấy, trong tổng số 30 thôn, ấp hiện có, chỉ có 02 thôn đạt tiêu chuẩn theo quy định, gồm: Mễ Xá, Mão Xuyên; còn lại 28 thôn, ấp chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và dân số. Nhiều thôn, ấp có quy mô nhỏ, số hộ

và dân số thấp, dẫn đến đầu mối quản lý phân tán, làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và chi ngân sách nhà nước tại cơ sở. Vì vậy, việc nghiên cứu sắp xếp các thôn là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý và định hướng tinh gọn bộ máy trong giai đoạn hiện nay.

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

2.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 28

2.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 28

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 02 thôn;

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ NGUYỄN TRÃI

I. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP:

1. Tuân thủ pháp luật, công khai, dân chủ

Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Đồng thời, phát huy dân chủ ở cơ sở thông qua việc lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình triển khai. Đây là yếu tố then chốt để tạo sự đồng thuận xã hội và bảo đảm tính khả thi của đề án.

2. Đảm bảo quy mô dân số theo tiêu chuẩn

Các đơn vị dân cư sau khi sắp xếp phải đạt quy mô dân số phù hợp theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện phát triển đô thị. Việc tăng quy mô giúp giảm số lượng đầu mối, nâng cao hiệu quả điều hành và tối ưu hóa nguồn lực, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư hạ tầng và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

3. Phù hợp với đặc điểm địa bàn, giao thông và tập quán sinh hoạt

Phương án sắp xếp cần căn cứ vào điều kiện thực tế của từng khu vực như vị trí địa lý, hệ thống giao thông, mật độ dân cư và đặc điểm sinh hoạt của người dân. Ưu tiên tổ chức đơn vị dân cư theo các trục giao thông chính, các khu dân cư tập trung, bảo đảm thuận tiện trong quản lý và đời sống sinh hoạt. Đồng thời, tôn trọng sự gắn kết cộng đồng truyền thống, tránh chia tách không hợp lý.

4. Hạn chế xáo trộn, đảm bảo ổn định

Quá trình sắp xếp cần được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Hạn chế tối đa các tác động đột ngột đến sinh hoạt, sản xuất và tâm lý người dân. Kết hợp chặt

chẽ giữa tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

5. Kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử – văn hóa

Trong quá trình sắp xếp, cần chú trọng giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của từng cộng đồng dân cư. Đây là yếu tố quan trọng góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và bảo đảm phát triển bền vững, hài hòa giữa hiện đại và truyền thống.

5. Đặt tên thôn khi thực hiện sắp xếp

Việc đặt tên, đổi tên thôn sau sắp xếp phải bảo đảm phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán; được Nhân dân địa phương đồng thuận; khuyến khích giữ gìn các địa danh truyền thống, tên gọi đã gắn bó ổn định lâu dài với cộng đồng dân cư.

Ưu tiên xem xét giữ tên gọi của thôn có quy mô dân số lớn hơn; có lịch sử hình thành lâu đời; có giá trị văn hóa, lịch sử tiêu biểu hoặc đã được sử dụng ổn định nhằm hạn chế phát sinh thủ tục hành chính liên quan đến thay đổi thông tin cư trú, giấy tờ cá nhân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác của tổ chức, cá nhân.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Sắp xếp ấp Tân Dân, thôn Văn Trạch, thôn Anh Nhuệ thành thôn Anh Nhuệ

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Anh Nhuệ

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 925 hộ gia đình với 3.129 nhân khẩu, trong đó: 121 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp xã Ân Thi và giáp thành phố Hải Phòng; phía Nam giáp thôn Nhân Vũ, Văn Nhuệ; phía Tây giáp xã Ân Thi và thôn Nhân Vũ; phía Đông giáp thôn Văn Nhuệ và giáp thành phố Hải Phòng;

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Anh Nhuệ (cũ)

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Anh Nhuệ có 591 hộ đảm bảo về quy mô dân số tuy nhiên Thôn Văn Trạch có 290 hộ và ấp Tân Dân có 44 hộ hai thôn này không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Ba thôn, ấp có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp ba thôn, ấp liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

2. Sắp xếp thôn Hoàng Xuyên và thôn Văn Nhuệ thành thôn Văn Nhuệ

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Văn Nhuệ

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 681 hộ gia đình với 2.247 nhân khẩu, trong đó: 96 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp thôn Anh Nhuệ; phía Nam giáp thôn Đa Lộc, Nhân Vũ; phía Tây giáp thôn Anh Nhuệ, Nhân Vũ; phía Đông giáp thành phố Hải Phòng.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Văn Nhuệ (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Hoàng Xuyên có 308 hộ và thôn Văn Nhuệ có 373 hộ hai thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Hai thôn có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp hai thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

3. Sắp xếp thôn Bắc Cả và thôn Trạo Thôn thành thôn Trạo Thôn

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Trạo Thôn

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 597 hộ gia đình với 1.742 nhân khẩu, trong đó 81 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp thôn Đa Lộc; phía Nam giáp xã Hồng Quang; phía Tây giáp thôn Mễ Xá và xã Hồng Quang; phía Đông giáp thôn Trắc Điền và giáp thành phố Hải phòng.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Trạo Thôn (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Bắc Cả có 292 hộ và thôn Trạo Thôn có 305 hộ, hai thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Hai có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp hai thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

4. Sắp xếp thôn Cựu Thị và thôn Đa Lộc thành thôn Đa Lộc

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Đa Lộc.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 730 hộ gia đình với 2.253 nhân khẩu, trong đó 109 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp thôn Văn Nhuệ; phía Nam giáp thôn Trạo Thôn và thôn Trắc Điền; phía Tây giáp thôn Nhân Vũ, Mễ Xá; phía Đông giáp thành phố Hải phòng.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Cựu Thị (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Cựu Thị có 239 hộ và thôn Đa Lộc có 491 hộ hai thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Hai

thôn có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp hai thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

5. Sắp xếp thôn Bình Nguyên và thôn Trắc Điền thành thôn Đa Phúc

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Đa Phúc

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 560 hộ gia đình với 1.717 nhân khẩu, trong đó: 48 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp thôn Đa Lộc, Trạo Thôn; phía Nam giáp xã Đoàn Đào và xã Quang Hưng; phía Tây giáp thôn Trạo Thôn và xã Hồng Quang; phía Đông giáp thôn giáp thành phố Hải phòng.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Trắc Điền (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Trắc Điền có 346 hộ và thôn Bình Nguyên có 214 hộ, hai thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Hai thôn có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp hai thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

6. Sắp xếp thôn Nhân Lý, ấp Nhân Lý và thôn Nhân Vũ thành thôn Nhân Vũ

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Nhân Vũ

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 854 hộ gia đình với 2.719 nhân khẩu, trong đó 161 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp xã Ân Thi; phía Nam giáp thôn Mễ Xá, Mão Xuyên; phía Tây giáp thôn Ninh Thôn, Lã Xá; Đông Bạn; phía Đông giáp thôn Anh Nhuệ, Đa Lộc.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nhân Vũ (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Nhân Lý có 221 hộ và thôn Nhân Vũ có 405, ấp Nhân Lý có 228 hộ, ba thôn ấp đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Ba thôn, ấp có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp ba thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

7. Sắp xếp thôn Đông Bạn, Bình Xá, Yên Xá và thôn Lã Xá thành thôn Đông Xá

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Đông Xá

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 672 hộ gia đình với 2.206 nhân khẩu, trong đó: 124 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp thôn Ninh Thôn, Nhân Vũ; phía Nam giáp xã Lương Bằng và xã Hồng Quang; phía Tây giáp thôn Cổ Lễ; phía Đông giáp thôn Mão Xuyên và xã Hồng Quang.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Bình Xá (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Đông Bạn có 199 hộ và thôn Bình Xá có 105 hộ, thôn Yên Xá co 85 hộ, thôn Lã Xá có 283 hộ, bốn thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Bốn thôn có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp bốn thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

8. Sắp xếp thôn Cẩm La, La Chàng và thôn Ninh Thôn thành thôn Ninh Thôn

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Ninh Thôn

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 845 hộ gia đình với 2.533 nhân khẩu, trong đó 136 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp xã Ân Thi; phía Nam giáp thôn Lã Xá; phía Tây giáp thôn Đặng Xuyên; phía Đông giáp thôn Lã Xá.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn La Chàng (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Cẩm La có 283 hộ và thôn La Chàng có 401 hộ, thôn Ninh Thôn có 161 hộ, ba thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Ba thôn có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp ba thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

9. Sắp xếp thôn Thọ Hội, An Trạch và thôn Cổ Lễ thành thôn Cổ Lễ

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Cổ Lễ

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 853 hộ gia đình với 2.727 nhân khẩu, trong đó: 88 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp thôn Đặng Xuyên; phía Nam giáp xã Lương Bằng; phía Tây giáp xã Lương Bằng; phía Đông giáp thôn Lã Xá và thôn Ninh Thôn.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thọ Hội (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Thọ Hội có 274 hộ và thôn An Trạch có 215 hộ, thôn Cổ Lễ có 364 hộ, ba thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Ba thôn có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp ba thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

10. Sắp xếp thôn Đới Khê và thôn Nam Trì thành thôn Nam Trì

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Nam Trì

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 687 hộ gia đình với 2.130 nhân khẩu, trong đó: 77 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp xã Xuân Trúc; phía Nam giáp thôn Cổ Lễ; phía Tây giáp xã Nghĩa Dân; phía Đông giáp thôn Đặng Xuyên.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nam Trì (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Đới Khê có 189 hộ và thôn Nam Trì có 498 hộ, hai thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Hai thôn có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp hai thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

11. Sắp xếp thôn Đặng Đinh và thôn Đặng Xuyên thành thôn Đặng Xuyên

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: thôn Đặng Xuyên.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 722 hộ gia đình với 2.258 nhân khẩu, trong đó: 99 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp xã Ân Thi; phía Nam giáp thôn Cổ Lễ; phía Tây giáp thôn Nam Trì; phía Đông giáp thôn Ninh Thôn.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đặng Xuyên (cũ).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: Thôn Đặng Đinh có 262 hộ và thôn Đặng Xuyên có 460 hộ, hai thôn đều không đủ điều kiện về quy mô dân số theo quy định. Hai thôn có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và phát triển của thôn. Sắp xếp hai thôn liền kề thành 01 thôn mới đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình.

12. Các thôn giữ nguyên (không sắp xếp)

*** Giữ nguyên hiện trạng thôn Mão Xuyên**

- Tên gọi của thôn là: thôn Mão Xuyên

- Quy mô dân số của thôn: 516 hộ gia đình với 1.710 nhân khẩu, trong đó: 76 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp thôn Nhân Vũ; phía Nam giáp xã Hồng Quang; phía Tây giáp thôn Lã Xá; phía Đông giáp thôn Nhân Vũ, Mễ Xá.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn: Nhà văn hóa thôn Mão Xuyên.

- Cơ sở và lý do không thực hiện sắp xếp: Thôn đã đảm bảo đầy đủ điều kiện về quy mô dân số để tổ chức hoạt động ổn định, hiệu quả. Bên cạnh đó, các thôn liền kề đã được sắp xếp, sáp nhập hợp lý theo phương án chung của xã, bảo đảm cân đối về quy mô và điều kiện quản lý. Nếu tiếp tục thực hiện sáp nhập đối với thôn khác sẽ làm tăng đáng kể diện tích địa bàn và quy mô dân số, dẫn đến địa bàn quản lý quá rộng, dân cư đông, gây khó khăn trong công tác điều hành, tổ chức hoạt động của thôn, cũng như trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

*** Giữ nguyên hiện trạng thôn Mễ Xá**

- Tên gọi của thôn là: thôn Mễ Xá.

- Quy mô dân số của thôn: 753 hộ gia đình với 2450 nhân khẩu, trong đó: 81 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Bắc giáp thôn Nhân Vũ; phía Nam giáp xã Hồng Quang; phía Tây giáp thôn Mão Xuyên và giáp xã Hồng Quang; phía Đông giáp thôn Trạo Thôn.

- Nơi đặt Nhà văn hóa: Nhà văn hóa thôn Mễ Xá.

- Cơ sở và lý do không thực hiện sáp nhập: Thôn đã đảm bảo đầy đủ điều kiện về quy mô dân số để tổ chức hoạt động ổn định, hiệu quả. Bên cạnh đó, các thôn liền kề đã được sắp xếp, sáp nhập hợp lý theo phương án chung của xã, bảo đảm cân đối về quy mô và điều kiện quản lý. Nếu tiếp tục thực hiện sáp nhập đối với thôn khác sẽ làm tăng đáng kể diện tích địa bàn và quy mô dân số, dẫn đến địa bàn quản lý quá rộng, dân cư đông, gây khó khăn trong công tác điều hành, tổ chức hoạt động của thôn, cũng như trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

(có phụ lục 2A, 2B kèm theo Đề án)

III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ

Trước khi sắp xếp xã có 30 thôn, ấp. Sau khi sắp xếp, xã còn 13 thôn, giảm 17 thôn, ấp.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Tổng số 60 người

(chi tiết tại biểu phụ lục 3A kèm theo đề án)

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ - Trưởng thôn 30 người, Trưởng ban công tác mặt trận 30 người (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi 4 người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi 9 người, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi 18 người và trên 60 tuổi 29 người (trong đó trên 70 tuổi).

- Chia theo trình độ đào tạo: đại học 5 người; cao đẳng, trung cấp 7 người ; phổ thông 48 người.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ.

Tổng số 214 người *(chi tiết tại biểu phụ lục 3B kèm theo đề án).*

Chia ra cụ thể theo các chức danh *(không tính người kiêm nhiệm)* quy định tại Nghị quyết 439/2023/NQ-HĐND (tỉnh Hưng Yên cũ).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi 41 người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi 46 người, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi 78 người và trên 60 tuổi 104 người (trong đó trên 70 tuổi).

- Chia theo trình độ đào tạo: đại học 11 người; cao đẳng, trung cấp 37 người, phổ thông 221 người.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh (nếu có)

Tổ an ninh tật tự ở cơ sở: tổng số 90 người

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn.

Hiện nay, các thôn, ấp trên địa bàn xã được bố trí đầy đủ các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn theo quy định của cấp có thẩm quyền. Tổng số lượng người tham gia công tác ở các thôn tương đối lớn, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý địa bàn, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tại cộng đồng dân cư.

Đội ngũ Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận và các chức danh khác nhìn chung có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với địa phương, tích

cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới và giải quyết các công việc phát sinh ở cơ sở.

Tuy nhiên, do quy mô dân số và địa bàn của một số thôn còn nhỏ, số lượng người tham gia công tác ở thôn so với khối lượng công việc thực tế còn phân tán; một số nhiệm vụ có sự chồng chéo, hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và kinh phí hỗ trợ chưa thật sự tối ưu. Bên cạnh đó, trình độ, năng lực và mức độ tham gia công việc của một số cá nhân chưa đồng đều; chế độ phụ cấp còn thấp nên việc thu hút và duy trì đội ngũ tham gia công tác ở thôn gặp một số khó khăn.

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, dự kiến số lượng các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn và các lực lượng khác sẽ được tinh gọn, phù hợp với quy mô dân số và yêu cầu quản lý địa bàn; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, giảm chi ngân sách, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ thôn.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể sẽ được bổ sung sau khi Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị xã hội có phương án hợp nhất các Chi bộ, Chi hội).

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại các thôn trước khi sắp xếp; căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sau khi thực hiện ghép thôn, phương án bố trí, sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, ổn định, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Sau khi thành lập thôn mới, dự kiến bố trí, sắp xếp các chức danh theo quy định. Bao gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban vông tác mặt trận, Thôn đội trưởng, thành viên Tổ an ninh trật tự, nhân viên Y tế thôn, bí thư Đoàn thanh niên, Chi hội trưởng hội Phụ nữ, Chi hội trưởng hội Nông dân, Chi hội trưởng hội Cựu chiến binh, chi hội trưởng hội Người cao tuổi.

(Phương án cụ thể tại Phụ lục kèm theo Đề án).

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi

đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại thôn mới sau sáp nhập.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

(cụ thể các phương án, số lượng, chế độ chính sách và dự kiến kinh phí)

(có phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo Đề án)

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

(có phụ lục 4 kèm theo Đề án)

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, một số trụ sở sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa thôn có thể dôi dư hoặc không còn sử dụng thường xuyên. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các thôn thực hiện các công việc:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở thôn trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn thôn sau sáp nhập.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại thôn mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của thôn mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Đối với nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp như: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; Làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; Làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; Làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

- Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nguyễn Trãi bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các thôn lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

Phòng Kinh tế xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nhà văn hóa thôn trong quá trình thực hiện Đề án, cụ thể:

- Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng nhà văn hóa và cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các thôn thuộc diện sắp xếp; tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa thôn, các công trình hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản công.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các thôn bảo đảm đúng quy định của pháp luật; tham mưu xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp (bao gồm nhà văn hóa không tiếp tục sử dụng) theo đúng quy trình pháp lý.

- Tham mưu phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ cộng đồng phù hợp với quy mô thôn sau sắp xếp; ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới.

- Tham mưu kiểm kê, bàn giao hồ sơ kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ địa chính và các tài liệu liên quan đến cơ sở hạ tầng của các thôn trong và sau quá trình sắp xếp.

- Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho các thôn sau sắp xếp.

- Theo dõi, đánh giá tình hình phát triển đô thị, biến động dân cư để tham mưu điều chỉnh ranh giới địa bàn quản lý của các thôn sau sắp xếp cho phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa trên địa bàn xã xã.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các thôn theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn; bảo đảm giải quyết đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

4. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, năm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức đoàn thể tại thôn mới sau sắp xếp.

6. Đề nghị các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể ở thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khi thực hiện sáp nhập.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền trong quá trình triển khai Đề án:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp thôn; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn xã.

- Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; chủ trương, chính sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý, nhà văn hóa của các thôn sau sắp xếp.

- Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp thôn, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ; phản ánh kết quả và những chuyển biến tích cực sau khi sắp xếp.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp, sáp nhập thôn là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình xây dựng Đề án được thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở thôn sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn, nhất là về trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định.

- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức hội nghị cử tri, kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

- Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nguyễn Trãi năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Ban thường vụ Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Các thôn, ấp trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Chí Kiên